

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng
trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Nghị định số 30);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 20/TTr-SCT ngày 27/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

2. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có liên quan đảm bảo theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Công ty Điện lực Gia Lai; các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPXD;
- Lưu: VT, X1.

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia lai)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2025								
					Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
1	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Thôn Hội Sơn, phường Quy Nhơn Đông	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang, ống nhựa	75.456.509		23,32			1.321,47			13.107
2	Nhà máy Thủy điện Ialy	Tổ dân phố 3, xã Ia Ly	Công nghiệp	Sản xuất điện	65.373.300		0,58						10.088
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi - Nhà máy đường An Khê	Tổ dân phố 2 Thành An, phường An Khê	Công nghiệp	Sản xuất đường	63.634.151		14,61		2,45			87.161	33.980
4	Công ty cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài	Lô B23, đường Trung Tâm, KCN Phú Tài, phường Quy Nhơn Bắc	Công nghiệp	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	50.097.824								7.730
5	Công ty cổ phần Takao Bình Định	CCN Gò Cây, xã Bình An	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	34.444.432								5.315
6	Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam	CCN Cát Trinh, xã Phù Cát	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	32.823.849		1,068					6.987	7.001
7	Chi nhánh Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi - Nhà máy điện sinh khối An Khê	Tổ dân phố 2 Thành An, phường An Khê	Công nghiệp	Sản xuất điện	27.893.697		11,59		0,5	7,5	13.918,42	477.989	141.919
8	Công ty cổ phần Nông nghiệp Agris Gia Lai (Nhà máy đường Ayun Pa)	Số 561 Trần Hưng Đạo, phường Ayun Pa	Công nghiệp	Sản xuất đường mía	25.653.000		17,84						3.976
9	Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai (Cơ sở An Khê)	Số 15 Ngõ Mây, phường An Khê	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột sắn	16.336.060								2.521
10	Công ty Cổ phần Công nghiệp KAMADO	Lô CN-14, CCN Bình Nghi, xã Tây Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	21.081.722								3.253
11	Công ty TNHH Nhật Nguyệt Anh	Thôn Tùng Chánh, xã Hòa Hội	Công nghiệp	Sản xuất viên nén gỗ sinh học sinh học	20.424.640								3.152
12	Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	Lô B10C, B11, B12 CCN Cát Nhơn, thôn Liên Tri, xã Xuân An	Công nghiệp	Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre	19.944.314								3.077
13	Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Nhà máy thức ăn gia súc Bình Định	Lô A2.1, A2.2, A2.3 và A2.4 KCN Nhơn Hòa, phường An Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	19.370.069		9,96						2.999
14	Công ty cổ phần Năng lượng ACE Quy Nhơn	Lô AI-1 - AI-2, KCN Long Mỹ, phường Quy Nhơn Tây	Công nghiệp	Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre	19.532.674		146,03			4,03	5.943,55		5.384
15	Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân	Lô A2, A3, KCN Phú Tài, phường Quy Nhơn Bắc	Công nghiệp	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	19.853.955		98,91						3.164
16	Chi nhánh 3 - Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm - Nhà máy chế biến tinh bột sắn Vân Canh	Làng Hòn Mê, xã Vân Canh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột sắn	18.855.727								2.909

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2025								
					Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
17	Công ty cổ phần Thành Ngân	CCN Cầu 16, xã Bình Khê	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	18.659.939								2.879
18	Nhà máy Thủy điện Sê San 3	Tổ dân phố 3, xã Ia Ly	Công nghiệp	Sản xuất điện	18.409.600		0,21						2.841
19	Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Gia Lai	Thôn Phú Tân, xã Ia Tôr	Công nghiệp	Sản xuất viên nén gỗ sinh học sinh học	17.756.200								2.740
20	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Thôn Huỳnh Mai, xã Tuy Phước	Nông nghiệp	Chăn nuôi gia cầm	17.004.778								2.624
21	Công ty TNHH Nông trại xanh	Lô B7, KCN Phú Tài, phường Quy Nhơn Bắc	Công nghiệp	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	16.929.819								2.612
22	Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát	Lô BI-7 KCN Long Mỹ, phường Quy Nhơn Tây	Công nghiệp	Sản xuất viên nén gỗ sinh học	15.750.270								2.430
23	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Khu vực 8, phường Quy Nhơn Bắc	Công nghiệp	Sản xuất thuốc các loại	14.746.816		5,44		0,53	2,30		4.388	3.500
24	Công ty cổ phần điện Agris Gia Lai (Nhà máy Nhiệt điện bã mía Gia Lai)	Số 561 Trần Hưng Đạo, phường Ayun Pa	Công nghiệp	Sản xuất điện	14.477.229		26,63						2.261
25	Xí nghiệp Thăng Lợi - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Thôn Bình An, xã Tuy Phước Tây	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	14.389.571								2.220
26	Công ty cổ phần Công nghệ Gỗ Đại Thành	Quốc lộ 1A, tổ 1, khu vực 8, phường Quy Nhơn Tây	Công nghiệp	Chế biến các sản phẩm từ gỗ	14.064.627								2.170
27	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Số 498 đường Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất thuốc các loại	14.060.000								2.169
28	Công ty TNHH Nông nghiệp Trường Hải Bình Định	Thôn Đại Khoan, xã Hội Sơn	Nông nghiệp	Chăn nuôi lợn	13.920.726								2.148
29	Công ty TNHH Tinh bột sắn nhiệt Đồng Tâm Vĩnh Thạnh	Khu chăn nuôi tập trung, thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	12.882.579		55,61				524,48		2.240
30	Công ty cổ phần Năng lượng xanh Nhơn Tân	Thôn Nam Tượng 1, xã An Nhơn Tây	Công nghiệp	Sản xuất viên nén gỗ sinh học	12.797.040								1.975
31	Công ty TNHH Hưng Nguyệt Anh	CCN Vân Canh, xã Vân Canh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	12.516.790								1.931
32	Công ty cổ phần Chăn nuôi bò thịt - bò sữa Cao Nguyên	Thôn Mỹ Yang, xã Mang Yang	Nông nghiệp	Chăn nuôi	12.126.799								1.871
33	Công ty cổ phần Tingco Bình Định	Lô A3.12+A3.13 +A3.14, KCN Nhơn Hội, phường Quy Nhơn Đông	Công nghiệp	Sản xuất nước ép từ rau quả	11.708.347		290				477,43		2.280
34	Công ty TNHH năng lượng xanh Hà Tiên	CCN Hoài Tân, phường Hoài Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất viên nén gỗ sinh học	11.551.440								1.782
35	Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Số 15 Trường Chinh, phường Pleiku	Nông nghiệp	Trồng cây ăn quả - chăn nuôi	11.391.556		134,00		3,85				1.898
36	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và xây dựng Thiên Phát	Lô A1, CCN Hoài Tân, thôn Giao Hội 1, phường Hoài Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	10.729.780								1.656
37	Công ty TNHH Hải Long Bình Định	Lô C2, KCN Hòa Hội, xã Hòa Hội	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	10.496.170								1.620

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2025								
					Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
38	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	Số 11 đường Hà Huy Tập, phường Quy Nhơn	Công nghiệp	Chế biến các loại khoáng sản	10.140.316	757,82	50,06			1,67	853,91	266,56	2.540
39	Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài - Nhà máy chế biến đá ốp lát Bình Định	Lô A3, A4, A5, A6 CCN Cát Nhon, xã Xuân An	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến đá granite	10.136.493								1.564
40	Chi nhánh Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi – Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai (Cơ sở Mang Yang)	Thôn Nhơn Tân, xã Hra	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột sắn	9.618.879								1.484
41	Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Lô D2.2 KCN Nhơn Hòa, phường An Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	9.462.735								1.460
42	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	Số 146 đường Lý Thái Tổ, phường Quy Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	9.421.018		14,79						1.469
43	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định	Lô A1.1 và TT 6.2&7, KCN Nhơn Hòa, phường An Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	9.303.354		176		2,6				1.618
44	Công ty TNHH Đá Granite Đông Á	Thôn Cảnh An 1, xã Tuy Phước Tây	Công nghiệp	Sản xuất đá, cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	9.299.796								1.435
45	Công ty TNHH Kỹ nghệ ECO TECH	Lô A5-A6 CCN Phước An, xã Tuy Phước Tây	Công nghiệp	Máy trang phục	9.650.158		79,76		1,81	208,27		365	1.900
46	Công ty cổ phần Kỹ thuật Dược Bình Định	Lô A3.04 KCN Nhơn Hội (khu A), phường Quy Nhơn Đông	Công nghiệp	Sản xuất thuốc các loại	9.196.377		0,97				2.930,00		2.513
47	Xí nghiệp 380 - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Khu vực 5, phường Quy Nhơn Bắc	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến đá	8.963.852								1.383
48	Công ty cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý-Cát Tiến, phường Quy Nhơn Đông	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh du lịch	8.856.009								1.366
49	Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng NUTIFOOD Cao Nguyên	Lô E1-E2-E3, KCN Trà Đa, Phường Pleiku	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	8.127.540								1.254
50	Chi nhánh Công ty cổ phần Fococev Việt Nam - Nhà máy tinh bột sắn Gia Lai	Số 289 Hùng Vương, xã Phú Túc	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	8.065.861	300	21,84				180		1.544
51	Công ty TNHH Thực phẩm Thành Thái	CCN Quang Trung, phường Quy Nhơn Nam	Công nghiệp	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	7.975.408								1.231
52	Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt	QL1A, KV7, phường Quy Nhơn Tây	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	7.735.761								1.194
53	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Bình Định	Lô B6 KCN Nhơn Hòa, phường An Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.720.512								1.191
54	Chi nhánh Công ty cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Bình Định	Khu đô thị Vũng Chua, phường Quy Nhơn Nam	Công trình xây dựng	Kinh doanh thương mại hàng hóa	7.656.088					6,70			1.189

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2025								
					Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)
55	Công ty TNHH Tổng hợp Tân Đại Hưng	Lô B6-04, KCN Nhon Hội, Khu A, phường Quy Nhơn Đông	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.600.564		14,55		4,42		317,84		1.311
56	Công ty TNHH MTV Lê Đạo Gia Lai	Lô A7-10 Khu A Cụm tiểu thủ công nghiệp thôn 1, xã Bàu Cạn	Công nghiệp	Sản xuất viên nén gỗ sinh học	7.339.661								1.133
57	Chi nhánh Công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Bình Định	Số 87 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quy Nhơn Nam	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	7.258.552		119,90		5,27	3,74			1.252
58	Công ty TNHH Tổng hợp sản xuất thương mại Thanh Bình	CCN Diêm Tiêu, xã Phù Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	7.185.358								1.109
59	Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty MDF Vinafor Gia Lai	Km 74, Quốc lộ 19, xã Cừu An	Công nghiệp	Sản xuất ván công nghiệp	7.146.693		30.000				15.000		37.298
60	Công ty TNHH ANT (MV)	Lô A1.5 và lô A1.6, KCN Nhon Hòa, phường An Nhơn Nam	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	6.744.062		16,80						1.058
61	Công ty TNHH Sinh hóa Minh Dương Việt Nam	Lô L3 KCN Nhon Hội (Khu B), thuộc Khu kinh tế Nhon Hội, phường Quy Nhơn Đông	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	5.543.343	4.686	6,72			2,20			4.145
62	Bệnh viện Đa Khoa trung tâm tỉnh Gia Lai	Số 106 đường Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn	Công trình xây dựng	Chăm sóc sức khỏe nhân dân	5.278.291		1,06						816
63	Công ty cổ phần Tập đoàn TMS	Số 28 Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn	Công trình xây dựng	Khách sạn du lịch	4.844.700								748
64	Chi nhánh Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn	KCN Phú Tài, phường Quy Nhơn Bắc	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	4.796.625		20,13				3.708		2.144
65	Công ty cổ phần Khu du lịch biển MAIA Quy Nhơn	Điểm số 1, KDL Nhon Lý Cát Tiến, KKT Nhon Hội, xã Cát Tiến	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản	4.011.908								619

Ghi chú:

* Tổng số cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là 65 cơ sở
 Trong đó có 56 cơ sở Công nghiệp, 04 cơ sở sản xuất Nông nghiệp, 05 Công trình xây dựng